



QUAN HỆ THƯƠNG MẠI GIỮA ĐÀNG TRONG THỜI CHÚA NGUYỄN VỚI BỒ ĐÀO NHA VÀ HÀ LAN

Hồ Châu*

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

Tóm tắt. Thế kỷ XVII – XVIII, Đàng Trong có quan hệ thương mại rộng rãi với nhiều quốc gia trên thế giới từ Đông sang Tây. Trong số các nước phương Tây, Bồ Đào Nha và Hà Lan là hai nước có quan hệ thương mại sớm nhất, để lại nhiều dấu ấn nhất. Thế kỷ XVII, quan hệ thương mại giữa Đàng Trong với Bồ Đào Nha và Hà Lan phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên bước sang đầu thế kỷ XVIII thì dần suy yếu và đến giữa thế kỷ XVIII trở đi thì không còn như trước. Quá trình buôn bán với Bồ Đào Nha và Hà Lan đã mang về cho chính quyền Đàng Trong những mối lợi quan trọng, đặc biệt là nguồn thuế thu được từ các thương thuyền xuất nhập cảng, cung cấp cho chúa Nguyễn những trang bị vũ khí hiện đại thời bấy giờ để trang bị cho quân đội, giúp gia tăng sức mạnh, đủ sức đương đầu với quân Trịnh ở Đàng Ngoài trong các cuộc giao tranh. Quá trình hoạt động thương mại của thương nhân, giáo sĩ hai nước này tại các thương cảng cũng có những tác động nhất định đến tình hình kinh tế, chính trị - quân sự, văn hóa – xã hội, đô thị Đàng Trong thời chúa Nguyễn.

Từ khóa: Bồ Đào Nha, Chúa Nguyễn, Đàng Trong, Hà Lan

1. Đặt vấn đề

Đàng Trong thời chúa Nguyễn có vị trí địa lý thuận lợi, nền sản xuất hàng hóa phát triển, thị trường buôn bán trong nước sôi động; vấn đề mở cửa để giao thương với bên ngoài trở thành nhu cầu bức thiết cả về phía chính quyền nhà nước lẫn nhân dân. Với những điều kiện hết sức thuận lợi trong nước, nắm bắt được tình hình, xu thế hải thương thế giới cũng như trong khu vực, chúa Nguyễn đã thực hiện chính sách mở cửa, chủ động mời gọi thương nhân các nước phương Đông và phương Tây cập bến cảng Đàng Trong để trao đổi, mua bán. Với chính sách hướng biển, làm giàu từ biển, tăng cường sức mạnh và tiềm lực cho nhà nước từ biển, các chúa Nguyễn đã đưa nền kinh tế Đàng Trong bước sang một giai đoạn mới – phát triển vượt bậc về ngoại thương.

*Liên hệ: hochausu@gmail.com

Nhận bài: 09-10-2020; Hoàn thành phản biện: 03-11-2020; Ngày nhận đăng: 09-11-2020

Ở thế kỷ XVII – XVIII, Đàng Trong có quan hệ thương mại phát triển với các nước phương Đông và phương Tây. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung làm rõ quan hệ thương mại giữa Đàng Trong thời chúa Nguyễn với Bồ Đào Nha và Hà Lan - hai trong số các nước phương Tây có quan hệ thương mại với Đàng Trong mạnh mẽ nhất, để lại nhiều dấu ấn nhất. Đến buôn bán với Đàng Trong, thương nhân Bồ Đào Nha và Hà Lan không chỉ đóng góp những khoản thuế cho ngân sách chính quyền chúa Nguyễn, mà quá trình hoạt động thương mại của họ tại các thương cảng còn có những tác động nhất định đến tình hình kinh tế, chính trị - quân sự, văn hóa – xã hội, đô thị ở Đàng Trong đương thời.

2. Nội dung

2.1. Quan hệ thương mại giữa Đàng Trong với Bồ Đào Nha

Bồ Đào Nha là một trong số những quốc gia phương Tây có nền hàng hải ra đời sớm và phát triển bậc nhất thế giới tiền tư bản. Họ là những người tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lý, giúp các dân tộc trên thế giới xích lại gần nhau hơn. Nhà nước đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thương thuyền của họ ra nước ngoài để buôn bán, truyền đạo và tìm cách mang trở về thật nhiều vàng bạc, các thứ sản vật và hương liệu.

Nửa sau thế kỷ XVI, người Bồ Đào Nha đã đặt chân đến buôn bán ở vùng Thuận - Quảng của Đại Việt. Đến đầu thế kỷ XVII, khi chúa Nguyễn xây dựng thế lực, cát cứ ở Đàng Trong cũng là lúc người Bồ Đào Nha nhanh chóng tạo được vị thế quan trọng trong quan hệ thương mại với nơi này, thường xuyên qua lại buôn bán. Thương cảng Faifo (Hội An) là nơi các thương nhân/giáo sĩ Bồ Đào Nha lựa chọn làm điểm đến để hoạt động thương mại – truyền giáo. Cùng với thương nhân Trung Quốc và Nhật Bản, thương nhân Bồ Đào Nha cũng là một trong những người ngoại quốc làm thương mại chính ở Đàng Trong, đặc biệt là tại Hội An.

Bấy giờ, trên các thương thuyền Bồ Đào Nha đến với Đàng Trong luôn có chò theo giáo sĩ Thiên Chúa. Các thương nhân, giáo sĩ khẩn khoản xin chúa Nguyễn cho phép họ được đi đến các địa phương thuộc lãnh thổ Đàng Trong để vừa truyền đạo vừa tiến hành hoạt động mua bán hàng hóa. Là những người phương Tây đến Đàng Trong sớm nhất, thương nhân Bồ Đào Nha đã mang đến cho chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong một thứ quà tặng, mặt hàng đặc biệt lí thú, đó là vũ khí.

Đang lúc chúa Nguyễn mong muốn, khao khát có được các loại vũ khí hiện đại để chống lại quân Trịnh ở Đàng Ngoài trong các cuộc giao tranh thì những đại bác, súng ống, đạn dược mà người Bồ mang đến tặng hoặc bán đã nhanh chóng tạo dựng được niềm tin ở chúa Nguyễn. Vì vậy, chúa Nguyễn đã trao cho họ nhiều đặc ân như được tự do đi lại truyền đạo, tự do buôn bán, được phép chọn đất để lập thương điểm. Cristoforo Borri cho biết: *“Chúa Đàng Trong vẫn tỏ ra thích để cho người Bồ đến buôn bán ở nước ngoài một cách lạ lùng. Và đã mấy lần ngài cho họ ba hay bốn địa điểm ở nơi phì nhiêu nhất và phong phú nhất trong vùng hải cảng Đà Nẵng, để họ xây cất một thành phố, với tất cả những gì cần thiết, cũng như người Tàu và người Nhật đã làm”* [1; Tr. 93].

Nhưng khác với thương nhân các nước khác, người Bồ không lập thương điểm tại Đàng Trong, khi đến buôn bán họ thường chọn cách ở trong những ngôi nhà do chính quyền chỉ định hoặc ở nhà các thông ngôn hoặc nhà của người môi giới.

Vào khoảng tháng Chạp đến tháng Giêng, người Bồ Đào Nha gửi đi từ Ma Cao một hoặc nhiều chiếc tàu. Khi tàu cập bến thương cảng ở Đàng Trong, những chiếc tàu ấy ở lại một thời gian để bán các thứ hàng hóa mang theo như: đồ sành, đồ thủy tinh, kềm, đồng, chì, chèn... Sau đó tiến hành thu mua các mặt hàng như: tơ lụa, hồ tiêu, đường, kỳ nam, yến sào, gỗ quý... và đợi mùa gió thuận sẽ chắt lên tàu rồi nhổ neo. Ở Đàng Trong, người Bồ chưa bao giờ có một thương điểm cố định, một trạm giao dịch thực sự với những nhân viên tại chỗ, vì thế họ không phải tốn phí để duy trì hoạt động của một thương điểm. Tuy nhiên, đôi lại họ có một người môi giới hay đại diện đứng ra chuẩn bị việc mua hàng hóa. Vì vậy, thương nhân Bồ Đào Nha không cần đặt thương điểm ở lãnh thổ Đàng Trong nhưng khi tàu đến thì nguồn hàng đã sẵn có để họ mang đi [7; Tr. 41]. Trước khi tàu xuất cảng Đàng Trong, nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho các cuộc giao dịch năm sau, lái buôn người Bồ Đào Nha để lại cho những người trung gian (người môi giới, người đại diện) ở Hội An một số hòm bạc làm khoản tiền ứng trước để họ chủ động mua hàng hóa, chủ yếu là tơ, lụa trong mùa tới. Các thuyền buôn của người Bồ Đào Nha xuất cảng Đàng Trong phần nhiều đi đến Nhật Bản, mang theo tơ, lụa để đổi lấy bạc. Hoạt động buôn bán này có lúc đã mang lại cho lái buôn Bồ Đào Nha những khoản lãi rất lớn.

Quan hệ buôn bán giữa Bồ Đào Nha với Đàng Trong đang phát triển thuận lợi, người Bồ tạo được những ấn tượng tốt đẹp đối với chúa Nguyễn, tàu thuyền lui tới buôn bán thường xuyên, thì thương nhân Hà Lan - kinh địch của thương nhân Bồ Đào Nha, xuất hiện và xúc tiến mọi biện pháp nhằm thiết lập quan hệ buôn bán với Đàng Trong. Thương nhân Bồ Đào Nha sợ thương nhân Hà Lan sẽ dần chiếm vị thế thương mại của mình ở thị trường Đàng Trong nên tỏ ra ganh ghét và tìm cách loại trừ. Người Bồ nói xấu về người Hà Lan và khuyên chúa Nguyễn không nên giao thiệp với họ. Một thuyền trưởng người Bồ tên là Ferdinand Costa từ Ma Cao đi đến Đàng Trong khẩn khoản xin chúa Nguyễn trục xuất người Hà Lan ra khỏi lãnh thổ. Việc làm của Ferdinand Costa đã thành công. Cristoforo Borri cho biết: *"Ông đã làm cho chúa ra sắc lệnh cấm người Hà Lan tới gần lãnh thổ ngài, nếu không nghe thì nguy cơ tính mạng"* [1; Tr. 92]. Sau đó, người Bồ tiếp tục cử một đoàn sứ thần khác đến gặp chúa Nguyễn *"để nói ý cho nhà vua¹ hiểu rằng đây là vấn đề lợi ích của ngài, và nếu ngài không có cách nào thì e rằng với thời gian, người Hà Lan, vốn rất nham hiểm và mưu mẹo, sẽ tìm cách xâm chiếm một phần vương quốc Đàng Trong, như họ đã làm ở nơi khác trong vùng các xứ Ấn Độ"* [7; Tr. 35]. Nhưng chỉ một thời gian sau, chúa Nguyễn mở cửa chào đón thương nhân Hà Lan đến Đàng Trong buôn bán thông qua các bức thư mời gọi.

¹ Tức chúa Nguyễn

Đến giữa thế kỷ XVII, nhận thấy việc mua hàng hóa ngày càng khó khăn, yêu cầu chúa Nguyễn ngăn cấm người Hà Lan đến Đàng Trong buôn bán không được như ý muốn và tránh đối đầu với người Hà Lan, lái buôn Bồ Đào Nha dần rút khỏi thị trường Đàng Trong, chuyển lên phía Bắc để tăng cường mối quan hệ buôn bán với Đàng Ngoài. Tuy nhiên, khi ra Đàng Ngoài, thương nhân Bồ Đào Nha lại gặp phải sự cạnh tranh của thương nhân Hà Lan, hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột, những vụ ẩu đả cướp đoạt, chém giết lẫn nhau đã diễn ra. Đến thế kỷ XVIII, nhận thấy không nhò và được gì nhiều và nghi ngờ họ giúp chúa Nguyễn, chúa Trịnh có biểu hiện quay lưng với người Bồ Đào Nha, đồng thời quay sang phát triển mối quan hệ với Hà Lan. Biết rằng không thể cạnh tranh với thương nhân các nước khác, thương nhân Bồ Đào Nha cũng dần rút khỏi Đàng Ngoài.

Từ đầu thế kỷ XVIII trở đi, quan hệ buôn bán giữa Đàng Trong với Bồ Đào Nha không còn phát đạt như trước, mà trở nên suy yếu, nhưng không đến mức bị gián đoạn hoàn toàn hay chấm dứt hẳn. Thịnh thoảng vẫn có thương nhân Bồ Đào Nha trên những con tàu mang hàng đến Đàng Trong để trao đổi theo phương thức buôn chuyển. Hàng hóa trao đổi, mua bán cơ bản vẫn như trước đó (thế kỷ XVII), không có gì khác mấy. Dù không gặp các khó khăn về thủ tục, nhưng tình hình giao thương giữa Bồ Đào Nha và Đàng Trong ở thế kỷ XVIII không để lại dấu ấn đáng kể.

Trong quan hệ buôn bán với Bồ Đào Nha, chính quyền Đàng Trong có lúc đã dành cho họ nhiều đặc ân như đã nêu trên. Và ngược lại, chúa Nguyễn ở Đàng Trong cũng được người Bồ Đào Nha hỗ trợ về nhiều mặt, đặc biệt là về vũ khí, đạn dược. Sự có mặt, tham gia hoạt động thương mại của người Bồ Đào Nha ở Đàng Trong đã góp phần kích thích sức sản xuất hàng hóa địa phương, đồng thời họ cũng mang đến nhiều mặt hàng nhập khẩu, giúp thị trường hàng hóa Đàng Trong trở nên phong phú, đa dạng và hấp dẫn hơn.

2.2. Quan hệ thương mại giữa Đàng Trong với Hà Lan

Sự tiếp xúc giữa người Hà Lan với Đàng Trong trong nỗ lực tìm kiếm đối tác thương mại là tương đối sớm so với một số nước ở khu vực Đông Nam Á. Theo Pierre Mirand, người Hà Lan đã sớm tìm cách thiết lập quan hệ với chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong trước khi thành lập Công ty Đông Ấn Hà Lan (VOC) năm 1602 và trước rất lâu so với thời điểm Công ty thiết lập thủ phủ tại Batavia (Jakarta) vào năm 1619 [8; pp. 1773].

Năm 1601, một đoàn thương thuyền Hà Lan do Đô đốc Jacop van Neck chỉ huy trên đường từ Ma Cao trở về Đông Nam Á đã thả neo dừng chân ở một vịnh nhỏ thuộc vùng biển Thuận – Quảng. Dân địa phương khi trông thấy những người phương Tây thì họ rất sợ hãi nên bỏ chạy vào sâu trong đất liền. Ít lâu sau, hai tàu Hà Lan khác là *Leyde* và *Harlem* do Gaspar van Groensbergen chỉ huy trên đường đến Trung Quốc lại dừng chân tại một nơi thuộc vùng biển Đàng Trong. Gaspar van Groensbergen cử Wondereaar đến Hội An gặp chính quyền Đàng Trong để thương thuyết, và ông được thông báo về tình hình thương mại của Bồ Đào Nha và Nhật Bản đã làm ở Tourane (Đà Nẵng) và Faifo (Hội An). Gaspar van Groensbergen nhận thấy

sự lịch thiệp của chính quyền Đàng Trong trong việc tiếp đón sứ giả được cử đến thương thuyết, nhưng ông ta cũng lo sợ sẽ bị chính quyền Đàng Trong tấn công, bởi trước đó mấy ngày có 23 người trên tàu khi đổ bộ lên đất liền đã bị giết hoặc bắt giam giữ làm tù nhân. Lo sợ sẽ bị tấn công và để trả thù, Gaspar van Groensbergen cho người cướp bóc, đốt cháy một số ngôi nhà rồi nhanh chóng nhổ neo quay về Patani [2; pp. 115]. Những tiếp xúc ban đầu có vẻ không được suôn sẻ; tuy nhiên, họ không sợ hãi đến nỗi từ bỏ mà vẫn nỗ lực tìm kiếm cơ hội thiết lập quan hệ thương mại với Đàng Trong.

Năm 1613 hoặc 1614, H. Brouwer - Giám đốc thương điểm Hà Lan ở Firando² (Hirado) cử hai thương nhân người Hà Lan trên một thuyền buôn chở theo lượng hàng trị giá 9.000 guilders, gồm các thứ len dạ, ngà voi, chè... cập cảng Đàng Trong xin chúa Nguyễn cho phép được buôn bán, đồng thời khảo sát tình hình cho việc đặt quan hệ thương mại hai bên trong tương lai. Lần này, một trong hai thương nhân Hà Lan và một người Nhật đã bị sát hại, hàng hóa thì bị tịch thu [5; pp. 365].

Một trong những nguyên nhân dẫn đến những tổn thất, thiệt hại của người Hà Lan khi đến Đàng Trong là do gặp phải sự kình địch của thương nhân Trung Quốc và Bồ Đào Nha, chính giới thương nhân đã mượn tay chúa Nguyễn để loại trừ lẫn nhau. Vì vậy, một số nhân viên Công ty Đông Ấn Hà Lan đã đề nghị tấn công những tàu thuyền Trung Quốc và Bồ Đào Nha đang hoạt động thương mại ở Đàng Trong để trả đũa cho những thất bại, thiệt hại về người và tài sản mà Công ty đã phải gánh chịu [2; pp. 117-118].

Liên tục gặp những thiệt hại khi tìm kiếm mối quan hệ buôn bán, người Hà Lan dần trở nên chán nản với khả năng thiết lập quan hệ thương mại với Đàng Trong. Ngược lại, chúa Nguyễn lại mong muốn thiết lập quan hệ buôn bán với người Hà Lan, bởi vì Hà Lan lúc này đang mạnh lên, mà Bồ Đào Nha thì ngày một lâm vào khó khăn về tài chính. Với mục đích có thật nhiều vũ khí, đặc biệt là vũ khí có khả năng gây sát thương lớn, để sẵn sàng đương đầu với quân Trịnh ở Đàng Ngoài, chúa Nguyễn đã phớt lờ đi những yêu cầu của người Bồ Đào Nha, mà quyết định mở cửa chào đón thương nhân Hà Lan thông qua việc viết thư gửi cho Giám đốc Công ty Đông Ấn Hà Lan ở Batavia (Jakarta), đại diện của công ty Hà Lan tại Patani (Thái Lan) và Ligor (bán đảo Malacca) để mời gọi họ.

Cụ thể, vào năm 1617, chúa Nguyễn Phúc Nguyên đã hai lần chủ động viết thư gửi cho đại diện Công ty Đông Ấn Hà Lan tại Patani và Ligor để mời gọi họ đến giao dịch thương mại và hứa sẽ bảo đảm tính mạng cũng như tài sản của những người đến buôn bán [8; pp. 1773]. Về phía Hà Lan, việc chúa Nguyễn viết thư mời đến buôn bán đã trùng hợp với mong muốn của họ. Lúc này, Hà Lan đang thất bại trong nỗ lực thiết lập quan hệ buôn bán với Trung Quốc lục địa, nhưng vẫn muốn mua được những thứ hàng hóa của nước này, trước hết là tơ lụa; trong khi đó, bấy giờ ở các thương cảng Đàng Trong, Hoa thương mang tơ lụa đến bán rất nhiều nên

² Thương điểm này ở phía đông bắc đảo Hirado (Nhật Bản), được thành lập vào năm 1609.

thương nhân Hà Lan không cần phải đặt chân lên Trung Quốc lục địa. Mặt khác, thị trường Đàng Trong là nơi thương nhân Hà Lan có thể dễ dàng bán các thứ hàng hóa mang theo. Vì vậy, người Hà Lan có vẻ nôn nóng xúc tiến thiết lập quan hệ thương mại với Đàng Trong.

Ngày 17 tháng 4 năm 1617, Coen - người sáng lập của Công ty Đông Ấn Hà Lan tại Batavia đã lệnh cho Henri Jansz từ Patani đến Quinam (Quảng Nam) đặt quan hệ buôn bán với Đàng Trong. Trong chuyến đi này Henri Jansz được giao nhiệm vụ là tìm cách kêu gọi thương nhân Trung Quốc mang hàng hóa của họ đến buôn bán ở Batavia (Jakarta) [8; pp. 1773]. Coen căn dặn Henri Jansz là không được tỏ ra sợ hãi, nếu không được triều đình Đàng Trong chào đón nồng nhiệt thì ít ra cũng nắm bắt được tình hình các thuyền buôn Trung Quốc đang buôn bán ở đây. Tuy nhiên, để tránh khỏi rủi ro, Henri Jansz đã phớt lờ chỉ thị của Coen, không dừng lại ở Hội An mà đi thẳng đến thương điểm Firando/Hirado (Nhật Bản).

Tháng 01 năm 1624, chúa Nguyễn Phúc Nguyên lại viết thư tỏ rõ sự thân thiện mời gọi, mong muốn Hà Lan hãy dành sự chú ý đến hoạt động buôn bán với Đàng Trong chứ không chỉ quan tâm đến việc thương mại với thương lái Trung Quốc [8; pp. 1774]. Mãi đến năm 1632, một thuyền Hà Lan bị trôi dạt vào bờ biển Đàng Trong, và nếu chiếu theo lệ, thuyền và hàng hóa sẽ bị tịch thu, thủy thủ sẽ bị bắt giam. Tuy nhiên, chúa Nguyễn Phúc Nguyên lại cho phép họ theo thuyền Trung Quốc để trở về Batavia, kèm theo là một thông thư gửi cho Toàn quyền và Hội đồng Đông Ấn Hà Lan để thông báo về vụ việc, đồng thời mời Công ty cử thương thuyền đến Đàng Trong buôn bán [8; pp. 1774].

Ngay năm sau, năm 1633, người ta trông thấy sự xuất hiện chính thức của thương nhân Hà Lan ở Đàng Trong theo lời mời của chúa Nguyễn³. Ngày 02/6/1633, Công ty phái hai tàu *Brouwershaven* và *Sloterdijk*, dưới sự chỉ đạo của thuyền trưởng Paulus Traudemius và thương gia Francois Caron xuất phát từ vịnh Ewada (Nhật Bản) mang theo số vốn 278.000 fl. đi đến Hội An. Ngày 24/6/1633, họ đến và thả neo ở vùng biển Hội An, gần đảo Cù Lao Chàm. Ngày hôm sau, họ lên bờ và tiếp xúc với chính quyền Đàng Trong [5; pp. 366]. Paul Traudemius cử Jean Gommersback và Daniel Reiniersen đi với Phaypho và Domingo (một người là đội trưởng người Nhật và người kia là thông dịch viên người Nhật) đến gặp chúa Nguyễn ở Quảng Nam để thương thuyết các vấn đề liên quan đến thương mại giữa hai bên, trong đó có việc đặt mua hàng hóa và dò hỏi tình hình; đồng thời họ dâng lên chúa Nguyễn quà tặng để cảm ơn việc đã thả những nhân viên của Công ty bị đắm tàu trên bờ biển của vương quốc Đàng Trong trở về Btavia [8; pp. 1774]. Mặc dù được sự hậu thuẫn của chúa Nguyễn, thương nhân Hà Lan cũng chỉ mua được một ít tơ lụa, do lúc này hàng hóa đã tăng giá do hết mùa vụ, đồng thời họ còn

³ Năm 1633 lệnh cấm của Tokugawa Iemitsu được chuyển đến thương điểm Hà Lan ở Hirando và đến năm 1635 thì Nhật Bản đóng cửa gần như hoàn toàn với thế giới bên ngoài. Bấy giờ, Trung Quốc cũng đang đóng cửa với bên ngoài. Trong bối cảnh đó, Công ty Đông Ấn Hà Lan hi vọng sẽ tìm thấy ở Quinam (Quảng Nam) các thứ hàng hóa Trung Quốc mà họ đang rất cần như: Tơ lụa, hồ tiêu, chè...Do vậy, Hà Lan nỗ lực thiết lập quan hệ thương mại với chính quyền Đàng Trong. (Emile Gasparone (1929), "W. J. M. Buch: De Oost-indische Compagnie en Quinam. De betrekkingen der Nederlanders met Annam in de XVIIe eeuw", *BEFEO*, Tome 29, p.366).

gặp phải sự cạnh tranh của thương nhân Nhật Bản và Bồ Đào Nha⁴. Họ rời Đàng Trong vào ngày 15/7/1633. Trước khi tàu nhổ neo, họ để lại hai nhân viên và một số vốn nhỏ ở Hội An, mục đích là để duy trì sự hiện diện của Công ty ở lãnh thổ Đàng Trong [2; pp. 123-130].

Ngày 06/3/1636, có hai chiếc tàu Hà Lan là Warmont và Grol do Abraham Duycker điều hành từ Nhật Bản đi đến Đàng Trong, sau đó cập bến tại Đà Nẵng và được tiếp đón tử tế, rồi sau đó ông vào Hội An. Nơi đây, ông được chúa Nguyễn Phúc Lan ân cần đón tiếp và nói rằng đã chờ đợi ông từ lâu [7; Tr. 36]. Chúa Nguyễn Phúc Lan đã đồng ý cho người Hà Lan được phép lập chi điểm tại thương cảng Hội An (Quảng Nam) do Duycker điều hành. Sau đó, Duycker khiêu nại về chiếc tàu buôn Hà Lan mang tên *Grootenbroeck* gặp nạn ở quần đảo Hoàng Sa (Paracel) vào năm 1631, đoàn thủy thủ được người Đàng Trong cứu hộ, nhưng số tiền mang theo là 25.580 réaux lại bị những người cứu nạn cướp đoạt mất. Công ty Đông Ấn Hà Lan cử Duycker đến Đàng Trong lần này có nhiệm vụ buôn bán và đòi hoàn lại số tiền này. Chúa Nguyễn Phúc Lan trả lời rằng, những sự việc ấy diễn ra dưới thời của tiên vương (tức chúa Nguyễn Phúc Nguyên), là thời kỳ đất nước đang có sự biến, nay không nên nói đến nữa. Đổi lại, ông được chúa Nguyễn Phúc Lan hứa rằng: *“Trong tương lai, người Hà Lan sẽ được quyền hoàn toàn tự do điều khiển mọi công việc kinh doanh buôn bán của mình và sẽ được miễn thuế, nếu sau này có tàu Hà Lan nào chẳng may bị đắm ở bờ biển vùng này thì hàng hóa trên tàu sẽ không bị đánh thuế má gì cả”* [7; Tr. 36]. Duycker không đòi được tiền và buộc phải chấp nhận buôn bán bình thường, sau đó mua một số tơ lụa, đường rồi mang đi.

Trong quan hệ buôn bán với Đàng Trong, thương nhân Hà Lan đã gặp phải nhiều thách thức, trở ngại. Trong một bức thư gửi cho nhà vua Martapaufft (Bornéo), viên Toàn quyền đã phàn nàn rằng, năm 1633 họ đã bị những người ở Đàng Trong chiếm đoạt một loạt đạn dược, năm 1634 lại bị chiếm mất một chiếc thuyền... [8; pp. 1774]⁵.

Các mặt hàng thương nhân Hà Lan mang đến Đàng Trong để bán thường là vũ khí, đồ đồng, bạc, hổ phách, diêm tiêu, lưu hoàng, vải hoa... Hàng họ mua để mang đi thường là tơ lụa, vàng, ngà voi, kỳ nam, trầm hương, yến sào, đồ gốm... [2; pp. 127-128].

Đến buôn bán ở Đàng Trong được một thời gian, Hà Lan lại vội vàng xúc tiến quan hệ buôn bán với cả Đàng Ngoài. Việc này đã gặp phải sự phản đối mạnh mẽ của chúa Nguyễn

⁴ Năm này, có 02 thuyền buôn từ Nhật Bản đến Đàng Trong mang theo số vốn lên đến 300.000 lượng bạc mua hàng hóa tại Hội An.

⁵ Emile Gaspardone (1929), “W. J. M. Buch: De Oost-indische Compagnie en Quinam. De betrekkingen der Nederlanders met Annam in de XVIIe eeuw”, *BEFEO*, Tome 29, p.367 cho biết, hoạt động thương mại của Hà Lan đã bị thiệt hại 25.000 florin Batavia (bao gồm cả hàng hóa, súng đại bác) bởi Đàng Trong kể từ năm 1613 đến 1638, mà nguyên nhân chủ yếu là do các cơn bão đã làm cho tàu Hà Lan bị đắm trên vùng biển thuộc chủ quyền Đàng Trong do chúa Nguyễn cai quản, thủy thủ bị bắt giữ còn hàng hóa, đại bác thì bị tịch thu. Ví như, tàu Kemphaan bị bão trôi dạt vào vùng biển phía Nam vịnh Đà Nẵng ngày 23/9/1633; tàu Grootebroek bị bão trôi dạt vào Paracels (tức Hoàng Sa) vào ngày 21/7/1634; tàu Golden Buis và Marie trôi dạt vào bờ biển cách Cù Lao Chàm khoảng 30 dặm về phía Nam vào ngày 21/11/1641.

Phúc Lan. Trong một bức thư gửi cho toàn quyền Hà Lan ở Batavia (Jakarta, Indonesia) chúa yêu cầu thương nhân Hà Lan chỉ được chọn một trong hai nơi, Đàng Trong hoặc Đàng Ngoài để buôn bán. Tuy nhiên, Hà Lan vẫn cứ tiến hành buôn bán với cả Đàng Ngoài, mặc dù ở Đàng Trong họ mua được khá nhiều hàng và được chúa Nguyễn cho phép lập chi điểm cũng như dành cho nhiều ưu đãi khác.

Quan hệ Đàng Ngoài với Hà Lan tiến sâu hơn khi chúa Trịnh đặt vấn đề liên minh quân sự giữa hai nước để tiến đánh chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Chúa Nguyễn Phúc Lan biết được điều này nên chủ động chống trả, mặt khác lại có thái độ lạnh nhạt, thờ ơ trong quan hệ buôn bán với Hà Lan. Năm 1638, hoạt động thương mại giữa Hà Lan với Đàng Trong ngưng trệ, sau đó dẫn đến cuộc chiến 1642 – 1644 [5, pp. 366].

Năm 1641, Hà Lan quyết định đóng cửa thương điểm ở Hội An và chuyển hẳn sang buôn bán với Đàng Ngoài. Năm 1644, hạm đội Hà Lan âm mưu mở cuộc tấn công Đàng Trong, nhưng khi đến vùng biển Đà Nẵng thì bị quân của chúa Nguyễn do Thế tử Dững Lễ hầu Nguyễn Phúc Tần (sau lên nối ngôi chúa, tức Hiền Vương) chỉ huy đánh cho tán loạn, phải tìm đường tháo chạy [9; Tr. 55-56]. Mirand Pierre cho biết, người đứng đầu hạm đội đó tên là Domkes. Ngày 30/7/1644, hạm đội do Domkes chỉ huy đến Tourane, ông ta thấy có khoảng 40 thuyền của quân đội chúa Nguyễn ở vùng biển giữa đảo Chiampello (tức Cù Lao Chàm) và Pheipho (tức Faifo – Hội An). Bị quân chúa Nguyễn đuổi đánh, ông ta chạy ra phía đảo Tigres; đến ngày 13/8/1644 thì chạy đến đảo Perles (Đảo Ngọc) ở 18° 34' vĩ độ Bắc, và sau đó tiếp tục đi đến Fayovan [8; pp. 1767].

Sau thất bại này, quan hệ buôn bán giữa Hà Lan với Đàng Ngoài ngày một xấu đi. Nhận thấy đối đầu với chính quyền Đàng Trong sẽ không thuận lợi cho việc thương mại nên Hà Lan đã thay đổi thái độ, muốn quay trở lại buôn bán trên các thương cảng Đàng Trong. Chúa Nguyễn Phúc Tần lên nối nghiệp cha vào năm 1648 cũng đã báo cho Công ty Đông Ấn Hà Lan ở Batavia biết rằng ông sẵn sàng ký hòa ước với Hà Lan để phát triển quan hệ thương mại giữa hai bên. Ngày 09/12/1651, một thỏa thuận được ký kết với những điều khoản: *“Mọi xích mích cũ nay đều xóa bỏ cả, tù binh được trao trả; người Hà Lan được tự do đến Đàng Trong và lập ở đây một chi điểm mới...; hai bên sẽ giúp nhau khi có tàu bị đắm và những hàng hóa cứu vớt được sẽ chỉ chịu một khoản thuế phải chăng...”* [7; Tr. 40]. Bản hòa ước năm 1651 là cơ duyên để chấm dứt thời kỳ khủng hoảng, căng thẳng trong quan hệ Đàng Trong và Hà Lan.

Năm 1666, Francoi Caron được trao quyền lãnh đạo công ty Đông Ấn Hà Lan. Ông đã đưa ra kế hoạch khá toàn diện thể hiện rõ tham vọng của công ty là muốn chiếm lĩnh thị trường ở vùng Viễn Đông. Ông cho rằng điều đó có thể thực hiện được trong năm đầu tiên nắm quyền, tức năm 1666. Nhưng rồi ông lại nói sẽ thực hiện trong năm thứ hai, tức năm 1667, với dự định sẽ cho Colbert dẫn đầu đoàn tàu đi đến Nhật Bản sau đó trên đường quay về sẽ thành lập thương điểm ở một thương cảng của Đàng Trong. Tuy nhiên, ông đã không thực hiện được những dự định đó [4; pp. 2].

Cuối thế kỷ XVII, quan hệ thương mại giữa Đàng Trong với Hà Lan dường như bị đình trệ hoàn toàn. Ở Đàng Ngoài, cũng vào khoảng thời gian này, Hà Lan đang phải cạnh tranh khốc liệt với Pháp trong lĩnh vực thương mại. Đến đầu thế kỷ XVIII, Hà Lan quay trở lại buôn bán với Đàng Trong. Thịnh thoảng tàu buôn Hà Lan cập bến cảng Đàng Trong, mang theo các thứ hàng hóa để bán như: bạc, hổ phách, lưu hoàng, vải hoa, diêm tiêu... và mua các thứ vàng, đường, trầm, ngà voi, xạ hương, tơ lụa... Năm 1733, thấy việc đúc tiền có lợi, người của Công ty Đông Ấn Hà Lan nhận đúc tiền cho chúa Nguyễn ở Đàng Trong, sau đó thấy không có lãi lại thôi.

Vào nửa đầu thế kỷ XVIII, có lẽ chúa Nguyễn vẫn dành cho người Hà Lan những ưu ái đặc biệt, trong đó có độc quyền mua bán một số loại hương liệu. Bởi vì, năm 1748, từ nước Pháp, Pierre Poivre – một thương nhân và cũng là giáo sĩ đã được cử đi đến Đàng Trong, có nhiệm vụ: *“Làm cho người Hà Lan mất độc quyền buôn bán các loại “hương liệu tinh tế” như quế, hồ tiêu, gừng, đinh hương và nhục đậu khấu”* [7; Tr. 92]. Năm 1758, Hà Lan quyết định rời bỏ thị trường Đàng Trong, chịu mất đi một khoản nợ chưa lấy được.

3. Kết luận

Thế kỷ XVII – XVIII, tình hình Đại Việt có nhiều biến động, đất nước bị phân phân liệt thành Đàng Trong và Đàng Ngoài với hai chính quyền tách biệt nhau; Đàng Trong là vùng đất do chúa Nguyễn làm chủ, còn Đàng Ngoài thì thuộc quyền cai trị của vua Lê – chúa Trịnh. Trước bối cảnh thịnh vượng của nền thương mại thế giới, khu vực và mục đích hàng đầu là mua vũ khí để phục vụ cho chiến tranh chống lại quân Trịnh ở Đàng Ngoài, chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã thực hiện chính sách mở cửa phát triển ngoại thương, chủ động gia nhập luồng hải thương thế giới. Với một vùng đất có lợi thế về vị trí địa lý, giàu tài nguyên thiên nhiên, nền sản xuất hàng hóa phát triển, thị trường trong nước sôi động, Đàng Trong đã nhanh chóng thu hút thương nhân ngoại quốc tấp nập đến giao dịch, buôn bán. Trong số các nước phương Tây, Bồ Đào Nha và Hà Lan là hai quốc gia có quan hệ thương mại với Đàng Trong sớm nhất, phát đạt nhất. Ở những thời điểm nhất định, chúa Nguyễn đã dành những sự ưu ái đặc biệt đối với thương nhân hai nước này.

Thông qua phát triển ngoại thương, đặc biệt là buôn bán với Bồ Đào Nha và Hà Lan, chúa Nguyễn đã nhập khẩu được những loại vũ khí hiện đại của phương Tây thời bấy giờ, đặc biệt là súng thần công/đại bác để gia tăng sức mạnh cho quân đội, sẵn sàng đương đầu với quân Trịnh ở Đàng Ngoài trong các cuộc giao tranh. Đồng thời, nguồn thuế thu được từ ngoại thương hàng năm từ thương nhân nước ngoài nói chung và từ thương nhân hai nước Bồ Đào Nha và Hà Lan nói riêng là rất lớn, đã góp phần gia tăng nguồn lực, sức mạnh cho chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong.

Ở thế kỷ XVII, thương nghiệp Đàng Trong phát triển thịnh vượng, quan hệ thương mại với Bồ Đào Nha và Hà Lan rất mạnh mẽ. Nhưng bước sang thế kỷ XVIII, dưới tác động của tình hình trong nước và quốc tế, quan hệ buôn bán giữa Đàng Trong với các nước phương Tây nói chung, với Bồ Đào Nha và Hà Lan nói riêng dần suy yếu. Và đến giữa thế kỷ XVIII thì suy yếu một cách trầm trọng, thỉnh thoảng chỉ có một vài chiếc thuyền buôn phương Tây cập bến cảng Đàng Trong để giao thương.

Có thể thấy rằng, trong quan hệ thương mại với Đàng Trong, thương nhân Bồ Đào Nha và Hà Lan thường quan tâm đến việc mua các sản phẩm, hàng hóa, nguyên vật liệu được sản xuất, khai thác ở Đàng Trong hơn là việc mang các thứ hàng hóa đến đây để bán. Vì vậy, các mặt hàng nhập khẩu mà thương nhân hai nước này mang đến các đô thị Đàng Trong để bán dường như có vẻ như đơn điệu hơn so với các thứ hàng hóa mà họ thu mua từ nơi đây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cristophoro Borri (1998), *Xứ Đàng Trong năm 1621*, Người dịch, chú thích: Hồng Nhuệ, Nguyễn Khắc Xuyên, Nguyễn Nghị, Nxb TP HCM.
2. W. J. M. Buch (1936), "La Compagnie des Indes Néerlandaises et l'Indochine", *BEFEO*, Tome 36.
3. Lê Quý Đôn (1964), *Phủ biên tạp lục*, Nxb Khoa học, Hà Nội.
4. P. Cultru (1910), *Histoire de la Cochinchine Française des origines à 1883*, Augustin Challamel, Éditeur, Paris.
5. Emile Gaspardone (1929), "W. J. M. Buch: De Oost-indische Compagnie en Quinam. De betrekkingen der Nederlanders met Annam in de XVIIe eeuw", *BEFEO*, Tome 29.
6. Pierre-Yves Manguin (1972), *Les Portugais Sur les Côtes du Việt – Nam et du Campa*, École Française d'Extrême-Orient, Paris.
7. C. B. Maybon (2011), *Những người Châu Âu ở nước An Nam*, Người dịch: Nguyễn Thừa Hỷ, Nxb Thế giới, Hà Nội.
8. Pierre Mirand (1906), *Les Relations de la Hollande avec le Cambodge et la Cochinchine au XVIIe siècle*, Libr. G.P. Maisonneuve, Paris.
9. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 1, Người dịch: Viện Sử học, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.

TRADE RELATIONS BETWEEN DANG TRONG (INNER REGION) WITH PORTUGAL AND HOLLAND DURING THE NGUYEN DYNASTY

Ho Chau*

University of Science, Hue University, 77 Nguyen Hue St., Hue, Vietnam

Abstract. In the 17th-18th centuries, Dang Trong (Inner Region/Southern Vietnam) had a wide commercial relation with many countries in the world, from East to West, in which Portugal and Holland are the two countries among Western countries of the earliest trade relations with the most important marks. This relation strongly developed in the 17th century and gradually weakened in the early 18th century and stopped by the middle of the 18th century onwards. The trade with Portugal and Holland brought the Dang Trong government important benefits, especially taxes collected from import-export merchant ships, and advanced weapons at the time to equip the army of Nguyen Lords for the more power in coping with the Trinh army in Dang Ngoai (Outer Region/Northern Vietnam). In the commercial activities of merchants, missionaries of these two countries at the commercial ports also left certain influences on the economic, political, military, cultural and social situation of Dang Trong in the time of Nguyen Lords.

Keywords: Dang Trong, Holland, the Nguyen Lords, Portugal